

PHIẾU KHẢO SÁT GIẢNG VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Bao gồm cán bộ giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thí nghiệm)

Nhằm phục vụ công tác cải tiến chất lượng đào tạo, Trường Đại học Vinh trân trọng gửi đến Quý thầy/cô phiếu khảo sát này để xin ý kiến phản hồi của Quý thầy/cô về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ mà Quý thầy/cô tham gia giảng dạy.
Nhà trường cam kết thông tin đánh giá của Quý thầy/cô sẽ được Nhà trường bảo mật và chỉ sử dụng để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

A. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên
.....
Học hàm, học vị
.....
Thâm niên công tác
☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 đến 15 năm ☐ Trên 15 năm
Điện thoại
.....
Email
.....

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Trong các lĩnh vực từ I đến VII, quý Thầy/Cô cho biết mức độ đồng ý của mình về các nội dung cụ thể, bằng cách chọn một trong các mức từ 1 đến 5 với quy ước:
① Hoàn toàn không đồng ý ② Không đồng ý ③ Đồng ý một phần ④ Đồng ý ⑤ Hoàn toàn đồng ý

I. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (viết tắt là CDR)	Mức độ đồng ý				
1. CDR phản ánh được triết lí giáo dục của Nhà trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2. CDR phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3. CDR bao gồm đầy đủ chuẩn đầu ra chung (generic PLOs) và chuẩn đầu ra chuyên ngành (subject-specific PLOs)	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4. CDR rõ ràng và đo lường được	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
5. CDR phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan					

	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
6. CDR được chuyển tải đầy đủ vào CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
7. Thầy/cô được phổ biến, góp ý về CDR	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

II. Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Mức độ đồng ý

8. Được phổ biến công khai cho người học và các đối tượng liên quan	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
9. Cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
10. Cung cấp đủ thông tin giúp nhà tuyển dụng lao động hiểu về năng lực và các kỹ năng khác được trang bị thông qua CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

III. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Mức độ đồng ý

11. Nội dung, cấu trúc CTĐT bao gồm đầy đủ các học phần chung, cơ sở ngành, chuyên ngành, luận văn tốt nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
12. Nội dung CTĐT được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
13. Nội dung CTĐT có tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý theo cấu trúc chuẩn đầu ra của CTĐT.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
14. Mỗi học phần có sự đóng góp rõ ràng vào việc đạt được CDR của CTĐT.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
15. Số lượng học phần, số lượng tín chỉ của CTĐT là phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
16. Thời gian đào tạo của CTĐT là phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
17. Thầy/Cô được tham gia thảo luận, phát triển chương trình đào tạo qua các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
18. Thầy/Cô hiểu rõ các yêu cầu và đã triển khai xây dựng, cập nhật, phổ biến đề cương học phần cho người học.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
19. Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được CDR của học phần	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

IV. Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT trình độ thạc sĩ

Mức độ đồng ý

20. Thầy/Cô được yêu cầu sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy và chú trọng việc tổ chức hoạt động học tập theo CĐR	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
21. PPGD đang áp dụng phù hợp với việc đạt được CĐR của học phần và CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
22. GV được chủ động lựa chọn PPGD và áp dụng PPGD phù hợp với đặc thù học phần	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
23. Hoạt động dạy và học thúc đẩy khả năng học tập suốt đời của người học	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
24. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học là phù hợp để đánh giá theo chuẩn đầu ra của CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
25. Thầy/cô được phổ biến chiến lược dạy và học của CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

V. Hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT SDH

Mức độ đồng ý

26. Việc triển khai dạy và học thông qua hoạt động, học lý thuyết kết hợp với thực hành, diễn ra thuận lợi trong điều kiện đào tạo thực tế.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
27. Việc sử dụng công nghệ thông tin (eLearning, các công cụ hỗ trợ) để hỗ trợ dạy học ở đơn vị thuận lợi và được đáp ứng đầy đủ.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
28. Hoạt động dạy và học diễn ra đúng kế hoạch.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
29. Hoạt động dạy và học được người học phản hồi, đánh giá thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
30. Thầy/Cô nhận được và có xem xét những kết quả đánh giá của người học về hoạt động dạy và học của mình.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
31. Thầy/Cô có phản hồi, đánh giá về hoạt động đào tạo và chất lượng phục vụ dạy học của Trường/Đơn vị thông qua các hình thức khác nhau	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
32. Ý kiến phản hồi của Thầy/Cô về hoạt động giảng dạy và chất lượng phục vụ dạy học, cơ sở vật chất được Trường/Đơn vị liên quan tiếp thu và giải quyết nhanh chóng.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
33. Thầy/Cô được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia đánh giá các học phần, hướng dẫn người học thực hiện nghiên cứu và bảo vệ luận văn tốt nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

VI. Đánh giá về người học và chính sách liên quan

Mức độ đồng ý

34. Người học có đủ năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu học tập	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
35. Người học có đủ năng lực kiến thức để tiếp thu nội dung học tập	☐	☐	☐	☐	☐

	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
36. Người học tích cực và chủ động trong hoạt động học, làm việc nhóm, giải quyết các yêu cầu mà giảng viên đưa ra	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
37. Người học có nhiều cơ hội về học bổng và giao lưu học thuật.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
38. Hoạt động của chủ nhiệm chuyên ngành là hiệu quả và thiết thực đối với người học.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
39. Chính sách tuyển sinh của Trường/Đơn vị là phù hợp để đảm bảo chất lượng đầu vào đáp ứng yêu cầu đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
40. Chất lượng người học tốt nghiệp năm sau tốt hơn năm trước	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41. Người học nhìn chung có ưu điểm về các kỹ năng sau đây:					
41.1. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.2. Kỹ năng sử dụng tin học	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.3. Kỹ năng giao tiếp thuyết trình	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.4. Kỹ năng lập kế hoạch, giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.5. Kỹ năng làm việc theo nhóm	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.6. Kỹ năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.7. Kỹ năng viết báo cáo	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.8. Kỹ năng thu thập, xử lý, đánh giá thông tin	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.9. Kỹ năng tư duy phản biện	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
41.10. Kỹ năng lãnh đạo	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

VII. Đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất

Mức độ đồng ý

42. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả từ cán bộ phục vụ (văn thư, giáo vụ, thư viện,...) của Khoa/Chương trình.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
43. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả từ cán bộ phụ trách cơ sở vật chất (giảng đường, phòng học, phòng máy, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị dạy học,...)	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
44. Thầy/Cô được cung cấp đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm/thực hành, phòng tư vấn người học ngoài giờ.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
45. Điều kiện phòng học/phòng thí nghiệm, trang thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất,...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc giảng dạy.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
46. Thư viện Trường có đầy đủ và cập nhật về tài liệu chuyên môn phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
47. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo thuận tiện, hợp lý, chính xác.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
48. Các quy định phúc khảo, chấm bài thi, quản lý bài thi hợp lý.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49. Thầy/Cô hài lòng về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần sau đây:					
49.1. Phòng Hành chính tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.2. Phòng Đào tạo Sau đại học	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.3. Phòng Công tác chính trị, học sinh - sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.4. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.6. Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.7. Phòng Quản trị và Đầu tư	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.8. Phòng Thanh tra - Pháp chế	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.9. Trạm y tế trường	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.10. Trung tâm Thông tin, thư viện Nguyễn Thúc Hào					

	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.11. Tổ bảo vệ, nhà xe cán bộ	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
49.12. Trợ giảng, cán bộ phục vụ/phụ trách phòng thí nghiệm thực hành	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

50. Xin thầy/cô cho ý kiến về nội dung cần cải tiến, sửa đổi của CTĐT (CĐR, cấu trúc, nội dung CTĐT, cơ sở vật chất, hỗ trợ, ...)

50. Xin thầy/cô cho ý kiến về nội dung cần cải tiến, sửa đổi của CTĐT (CĐR, cấu trúc, nội dung CTĐT, cơ sở vật chất, hỗ trợ, ...)

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Đóng lại

In phiếu